

Bản án số: 159/2021/HS - ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư.
2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Việt Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2021/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn G**, sinh năm 1996.
- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đình Cả, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 06/12.
- Họ và tên bố: Nguyễn Danh L, sinh năm 1970.
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Vóc, sinh năm 1971.
- Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.
- Vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1995
- Bị cáo có 02 con (Lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017)
- Tiền án: Bản án số 06/2018/HSST ngày 22/01/2018 của TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành án phạt tù xong ngày 03/02/2021.

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Bản án số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 của TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội ‘Cướp giật tài sản’; Bản án số 78/2015/HSST ngày 30/11/2015 của TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(có mặt tại phiên tòa)

***Bị hại:**

1, Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 157, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2, Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

***Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:**

1, Anh Lăng Hồng S, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn La Thành, xã Tiên Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2, Anh Vương Mã H, sinh năm 2002. HKTT: Thôn H Thắng, xã Tiên Thắng, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hiện trú tại: Thôn My Điền 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3, Anh Nguyễn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Vôi, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

4, Ông Nguyễn Danh L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn Đình Cả, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 157, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn G, sinh năm 1996, trú tại thôn Đình Cả, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và anh Đình Văn S, sinh năm 1999, trú tại Bản Khoa 2, xã Tường Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh S La cùng là công nhân tại Công ty DLC-Group có địa chỉ tại xã Song Khê, thành phố Bắc Giang. Buổi tối ngày 05/4/2021, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SATRIA, màu S xanh, biển kiểm soát 98B3-636.65 mượn của anh Vương Mã H, sinh năm 2002, nơi đăng ký thường trú: thôn H Thắng, xã Tiên Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; hiện trú tại: thôn My Điền 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (H là bạn G quen trong thời gian cải tạo tại Trại giam Ngọc Lý) một mình đến phòng trọ của anh S ở thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang chơi và ngủ lại qua đêm.

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, G đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền. Để tránh bị phát hiện, G đã lấy một chiếc khẩu trang y tế màu xanh để bịt biến kiểm soát của xe mô tô.

Quá trình điều tra làm rõ trong ngày 06/4/2021, Nguyễn G đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 06/4/2021, G một mình điều khiển xe mô tô đã được che biển kiểm soát rời khỏi phòng trọ của anh S đi lên khu vực xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tìm gặp bạn nhưng không gặp được. G điều khiển xe mô tô đi về thành phố Bắc Giang. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi G đi đến đoạn đường Thân Nhân Trung, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang hướng về cầu vượt Tân Mỹ thì thấy ông Ngô Văn C, sinh năm 1958, trú tại số nhà 157 đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu S đen, biển kiểm soát 98B3-01048 chở phía sau là bà Hoàng Thị C, sinh năm 1968 (vợ của ông C) đi ngược chiều với G về hướng trung tâm thành phố Bắc Giang; trước bụng bà C có để một chiếc túi xách có quai đeo bằng da, màu đen. Thấy vậy, G điều khiển xe đi qua vòng xuyên gầm cầu vượt Tân Mỹ rồi vòng ngược lại đi về hướng trung tâm thành phố Bắc Giang đuổi theo xe máy của bà C. Khi đi đến đoạn đường gần Bệnh viện đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ, thuộc thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang thì G điều khiển xe sang bên trái và đi song song, áp sát với xe máy của ông C. G dùng tay phải cướp giật chiếc túi xách của bà C rồi phóng xe bỏ chạy về đến khu vực thôn Đồng Sau, xã Đồng S, thành phố Bắc Giang. Tại đây, G kiểm tra túi xách thấy bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim 1 số: 0988.472.916, sim 2 số: 0965.732.915 và số tiền mặt là 2.500.000 đồng. G lấy chiếc điện thoại và tiền mặt còn chiếc túi xách vứt lại rìa đường gom. Sau đó, G tiếp tục điều khiển xe máy đi đến xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tìm quán điện thoại để bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được. G tự mở được mặt khóa của chiếc điện thoại, tháo sim vứt đi rồi vào cửa hàng điện thoại di động T2 Mobile ở thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Vôi, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là chủ cửa hàng được số tiền 750.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và tiền mặt trên, G khai sử dụng cá nhân hết. Cùng ngày, bà C có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang.

Ngày 09/4/2021, anh Nguyễn T đã giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, vỏ màu đen, có số IMEI1:358868080538137, số IMEI2:358869080536135, không lắp thẻ sim.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 chiếc túi xách làm bằng da, màu đen, mặt ngoài có họa tiết hình bông hoa màu hồng, có dây đeo bằng da, mua mới năm 2018, có giá trị tại thời điểm ngày 06/4/2021 là 800.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, vỏ màu đen, có số IMEI1: 358868080538137, số IMEI2: 358869080536135 mua mới năm 2018, có giá trị tại thời điểm ngày 06/4/2021 là 1.500.000 đồng.

- 01 sim điện thoại số: 0988.472.916 mua năm 2018, có giá trị tại thời điểm ngày 06/4/2021 là 50.000 đồng.

- 01 sim điện thoại số: 0965.732.915 mua năm 2018, có giá trị tại thời điểm ngày 06/4/2021 là 50.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản của bà Hoàng Thị C bị chiếm đoạt ngày 06/4/2021 là 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2021, sau khi bán chiếc điện thoại di động vừa cướp giật được ở gần cầu vượt xã Tân Mỹ, G điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của anh S tại thôn Mai Cao, xã Song Mai. Khi đi về đến ngã tư đường Trần Hưng Đạo – Hoàng Hoa Thám thuộc địa phận xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, G nhìn thấy chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, trú tại thôn Mai Cao, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA VESPA, màu S đỏ, biển kiểm soát 98B1-153.16 đi từ đường Hoàng Hoa Thám rẽ vào đường Trần Hưng Đạo và đi về hướng cầu Bến Hương, trên vai trái chị H đeo một chiếc túi xách, có quai đeo bằng da, màu S nâu bên trong có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, vỏ màu đen, dung lượng 16G, lắp sim số: 0979.782.557 và số tiền mặt là 800.000 đồng, G nảy sinh ý định cướp giật tài sản của chị H. G điều khiển xe máy đuổi theo chị H đến vị trí gần đỉnh cầu Bến Hương thuộc địa phận thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang thì vượt lên, đi song song bên trái chị H rồi áp sát, dùng tay phải cướp giật chiếc túi xách chị H đang đeo trên vai. Chiếc túi xách bị đứt quai đeo, chị H do bị giật bất ngờ nên bị đổ xe, ngã ra đất, bị xây sát ở chân tay. Thấy vậy, G liền thả chiếc túi xách lại hiện trường rồi điều khiển xe máy phóng đi về hướng phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày G điều khiển xe mô tô xuống khu vực Chợ Mới, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trả lại xe máy cho anh Vương Mã H.

Ngày 08/4/2021, G đã đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của G 50.000 đồng và 01 chiếc áo khoác.

Ngày 09/4/2021, anh Lăng Hồng S, sinh năm 2001, trú tại thôn La Thành, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SATRIA, màu S xanh, biển kiểm soát 98B3-636.65.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HDDG ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 chiếc túi xách làm bằng da, màu nâu, nhãn hiệu LV, có dây đeo bằng da mua mới tháng 3/2021, có giá trị tại thời điểm ngày 06/4/2021 là 300.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 16G, vỏ màu đen, mua mới năm 2015, có giá trị tại thời điểm ngày 06/4/2021 là 1.600.000 đồng.

- 01 sim điện thoại số 0979.782.557 mua năm 2015, có giá trị tại thời điểm ngày 06/4/2021 là 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị H bị chiếm đoạt ngày 06/4/2021 là 2.750.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 16/6/2021, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường 02 vụ cướp giật tài sản nói trên; tiến hành xác minh, thu hồi vật chứng mà G khai đã vứt đi sau khi lấy tài sản nhưng không thu được.

Ngày 18/7/2021, Cơ quan điều tra thu giữ dữ liệu camera an ninh tại cửa hàng của anh Thuận thể hiện việc G đến bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy J3 Pro, vỏ màu đen vào ngày 06/4/2021.

Ngày 28/5/2021, ông Nguyễn Danh L, sinh năm 1970, trú tại thôn Đình Cả, xã Quang Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang - là bố đẻ của G bồi thường cho bà C số tiền 3.400.000 đồng.

Ngày 21/4/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro, vỏ màu đen, có số IMEI1: 358868080538137, số IMEI2: 358869080536135 cho bà Hoàng Thị C. Đến nay bà C đã nhận bồi thường, không yêu cầu gì về dân sự, và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn G.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SATRIA F150, màu S xanh, BKS 98B3-636.65, xe cũ, đã qua sử dụng xác minh chủ sở hữu là anh Lăng Hồng S. Khi cho mượn xe anh S không biết G dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý. Ngày 30/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh S.

Đến nay, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn T không có yêu cầu bồi thường dân sự; Ông Nguyễn Danh L không có yêu cầu G phải trả lại số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho bà Hoàng Thị C.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm 01 (một) chiếc áo khoác nam vải nỉ, màu đen, viền áo màu trắng, nhãn hiệu UNIQLO, đã qua sử dụng đã được nhập kho vật chứng để quản lý, bảo quản theo quy định pháp luật; Số tiền 50.000 đồng được quản lý tại Kho bạc nhà nước (trong phong bì đã được niêm phong).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn G về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Về hình phạt:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn G từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/4/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn T không có yêu cầu bồi thường dân sự; Ông Nguyễn Danh L không có yêu cầu G phải trả lại số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho bà Hoàng Thị C. Nên không đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

3. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo khoác nam vải nỉ, màu đen, viền áo màu trắng, nhãn hiệu UNIQLO, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do liên quan tới việc phạm tội.

5, Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn G nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên, kiểm sát viên, của cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của người bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Trong ngày 06/4/2021, Nguyễn G đã 02 lần điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-636.65 thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cụ thể:

(1) Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 06/4/2021, G cướp giật của bà Hoàng Thị C 01 túi xách bên trong có tài sản, tổng trị giá 4.900.000 đồng khi bà C đang ngồi sau xe mô tô do ông Ngô Văn C điều khiển trên đường Thân Nhân Trung thuộc thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang;

(2) Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2021, G cướp giật của chị Nguyễn Thị H 01 túi xách bên trong có tài sản, tổng trị giá 2.750.000 đồng khi chị H đang điều khiển xe mô tô đi trên cầu Bến Hướng thuộc thôn Phúc Bé, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang.

Tại phiên tòa, bị cáo tranh luận là bị cáo mới cầm được vào túi xách, nhưng chưa giật được túi xách thì xe máy của chị H bị đổ nên bị cáo nhả tay ra. Mặc dù bị cáo chưa lấy được tài sản, nhưng việc không lấy được tài sản là do bị cáo tự bỏ lại. Hành vi của bị cáo thuộc trường H phạm tội hoàn thành.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tài sản Cướp giật có giá trị là 7.650.000 đồng. Bị cáo có tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm đó là sử dụng xe máy để đi cướp giật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội tại địa pH.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo G sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G phạm tội 2 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo G là người có tiền án, Tại Bản án số 06/2018/HSST ngày 22/01/2018 của TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu: tại Bản án số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 của TAND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 22 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 78/2015/HSST ngày 30/11/2015 của TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, cần phải xử nghiêm bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn T không có yêu cầu bồi thường dân sự; Ông Nguyễn Danh L không có yêu cầu G phải trả lại số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho bà Hoàng Thị C. Nên không đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo khoác nam vải nỉ, màu đen, viền áo màu trắng, nhãn hiệu UNIQLO, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do liên quan tới việc phạm tội.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn G 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/4/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo khoác nam vải ni, màu đen, viền áo màu trắng, nhãn hiệu UNIQLO, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo G.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt H lệ.

Trường H bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tp Bắc Giang;
- Công an Tp Bắc Giang;
- CCTHADS Tp Bắc Giang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Trường

